

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày 18/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tâm

2. Ông Ngô Văn Bê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 15 và 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 13/3/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: He WenZ, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Sinh ngày 28/10/1987 tại: TC, Giang Tô, Trung Quốc;

- Nơi cư trú trước khi bị bắt: Số 18, đường P, phường P1, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

- Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: Đại học;

- Nghề nghiệp/nơi làm việc: Giám đốc Công ty TNHH HST, địa chỉ: lô B1, B2, KCN ĐT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

- Số Hộ chiếu: E72616697; cấp ngày 10/5/2016; Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc;

- Con ông: He Wei J- sinh năm 1966;

- Con bà: Shen Huai J1- sinh năm 1967;

- Vợ: Zhou J2, sinh năm 1989;

- Con có 01 con sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Đỗ Thị Ngọc M, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

- Sinh ngày 07/4/1987, tại T, tỉnh Bắc Ninh;

- Nơi cư trú: số nhà 75, khu phố X, phường Đ, thị xã T (nay là Thành phố T), tỉnh Bắc Ninh;

- Nghề nghiệp/nơi làm việc: Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty TNHH HST;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: Đại học;

- Con ông: Đỗ Viết T1, sinh năm 1961;

- Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961;

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;

- Chồng, con: chưa có;

- Đảng viên: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo He WenZ: Luật sư Nguyễn Hữu K, luật sư Bùi Trung K1, luật sư Lê Cao L - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Duy Ích, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. (Luật sư Kiên có mặt, Luật sư Khia và Luật sư Long có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 28, phố HP, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Ngọc M: Luật sư Trần Văn T3 - Công ty Luật TNHH Công Minh, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Địa chỉ: số 55, đường GT, phường SH, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- **Người phiên dịch:** Ông Hoàng Mạnh T4 – Cán bộ phòng An ninh đối ngoại – Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Nguyên đơn dân sự: Chi cục hải quan quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang do ông Trần Minh Q - Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang đại diện. (Có mặt)

3. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH HST (viết tắt là Công ty HST), địa chỉ: Lô B1, B2, Khu công nghiệp (viết tắt là KCN) ĐT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

Do ông He WenZ – Giám đốc đại diện theo pháp luật. (Có mặt)

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1 Anh ZJ, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 18, đường P, phường P1, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

4.2 Anh Phạm Trí H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PH, xã TM, huyện YD, tỉnh Bắc Giang

4.3 Anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn KT, xã VL, huyện TY, tỉnh Bắc Giang

4.4. Chị Đoàn Thị L1, sinh năm 1981 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.5 Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 6, TT NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang

4.6 Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TQ, thị trấn BÐ, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.7. Chị Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1989 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn AQ, xã TS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.8 Chị Phùng Thị U', sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn MÐ, thị trấn N1, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

4.9 Chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1989 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư Vcty, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố B,

4.10 Chị Thân Thị M2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HM, thị trấn N1, huyện VY, Bắc Giang

4.11 Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.12 Bà Đoàn Thị M3, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.13 Chị Thân Thị H3, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ÐL, xã HT, huyện VY, Bắc Giang

4.14 Chị Đỗ Thị M4, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu 34, xã SM, thành phố BG

4.15 Chị Hoàng Thị Thu T6, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, xã TM, thành phố BG

4.16 Chị Thân Thị T7, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.17 Nguyễn Thanh X1, sinh năm 1983 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.18 Anh Nguyễn Văn T8, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.19 Anh Hoàng Minh L2, sinh năm 2000 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.20 Anh Nguyễn Đức B1, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn LG, xã PT, huyện TC, Nghệ An

4.21 Anh Nguyễn Lương Thanh, sinh năm 1990 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Khu tập thể Cty đóng tàu ST, xã SM, tp Bắc Giang

4.22 Anh Trần Văn T9, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐVH, xã QT, huyện QV, Bắc Ninh

4.23 Anh Nguyễn Văn B2, sinh năm 1987 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐP, xã PL, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh

4.24 Anh Nguyễn Văn M5, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 13, xã AH, huyện L3, tỉnh Bắc Giang

4.25 Anh Đỗ Viết N2, sinh năm 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: Số nhà 15, khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh

4.26 Chị Nguyễn Thị T10, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 13, Ngõ 12, khu phố TL, phường Đ, tp T, Bắc Ninh

4.27 Chị Đoàn Thị T11, sinh năm 1981 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

4.28 Chị Đoàn Thị T12, sinh năm 1980 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY

4.29 Chị Đoàn Thị T13, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn PN, xã NS, huyện VY

4.30 Chị Đoàn Thị H4, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY

4.31 Chị Trần Thị X2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Thượng, phường Đ, thị xã T (nay là tp T) tỉnh Bắc Ninh

4.32 Chị Doãn Thị V, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY

- 4.33 Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY
- 4.34 Chị Đoàn Thị L4, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NN, xã NS, huyện VY
- 4.35 Anh Nguyễn Tiến L5, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Thượng, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.36 Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Thượng, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.37 Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: SN 13, ngõ 12, khu phố Th, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.38 Chị Nguyễn Thị T10, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: SN 13, ngõ 12, khu phố Th, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.39 Anh Nguyễn Duy L6, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Sn 76, khu phố Trung Hòa, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.40 Chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Thượng, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.41 Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: SN 3, ngách 20, ngõ 30, khu phố Ba La, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.42 Chị Nguyễn Thị T14, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 2, thôn XD, xã YT, huyện GL, tp Hà Nội
- 4.43 Anh Trần Văn K2, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Thượng, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.44 Chị Nguyễn Thị H8 L7, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Tỉnh Cầu, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.45 Chị Nguyễn Thị L8, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: SN 14, đường LKV, khu phố X, phường Đ, thị xã T (nay là tp T), tỉnh Bắc Ninh
- 4.46 Chị Trần thị L9, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn LĐ, xã TL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang
- 4.47 Chị Phí Thị M6, sinh năm 1995 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: SN 3, Tổ 4, phường MĐ, tp BG, tỉnh Bắc Giang
- 4.48 Anh Phí Hồng X3, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã TL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang

4.49 Chị Đỗ Thị M6, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 37, ngõ 19/A, Đại La, phường Đồng Tâm, Q Hai Bà Trưng, tp Hà Nội

4.50 Chị Nguyễn Thị Hiền H7, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư F, phường ĐM, Q L10, tp Hà Nội

4.51 Chị Nguyễn Tị Xuân T15, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư N01T2 NGĐ, phường XT, quận L10, tp Hà Nội

4.52 Vũ Q1, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà G1, ngõ 10, đường NH, phường TC, Quận BD, tp Hà Nội

4.53 Anh Lê Công T16, sinh năm 1981- Phó Đội trưởng Đội Tổng hợp Chi cục Hải quan quản lý các KCN Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4.54 Anh Ngô Thanh T17, sinh năm 1982 - Phó Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý các KCN Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4.55 Anh Nguyễn M T18, sinh năm 1986 - Công chức Hải quan Chi cục Hải quan quản lý các KCN Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4.56 Chị Trần Thị Thu H8, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà T2, chung cư TC, số 458, MK, phường VT, Q T19, tp Hà Nội

Giám đốc Trung tâm xác nhận chứng từ tH8 mại thuộc VCCI

4.57 Chị Nguyễn Thị T20, sinh năm 1977 - Cán bộ Trung tâm xác nhận chứng từ tH8 mại, thuộc VCCI, (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tòa nhà VCCI, số 9 ĐA, ĐĐ, Hà Nội.

4.58 Anh Phạm Văn H9, sinh năm 1988 - Cán bộ Trung tâm xác nhận chứng từ tH8 mại, thuộc VCCI (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tòa nhà VCCI, số 9 ĐA, ĐĐ, Hà Nội.

4.59 Chị Trần Thị H10, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 150, đường BL 1, khu Đô thị PL 1, phường H11, thành phố L11, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBG-P3 ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/02/2021, trên đường cao tốc Lạng Sơn - Hà Nội thuộc địa phận xã Song Khê, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc

Giang và các lực lượng chức năng dừng, kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với 02 xe ô tô gồm:

- Xe ô tô BKS 99C- 036.34, do Nguyễn Văn B2, sinh năm 1987, trú tại thôn ĐP, xã PL, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (là nhân viên của Công ty TNHH tH8 mại điện tử và vận tải Trọng Thành, có địa chỉ ở cùng thôn với B2) điều khiển, trên xe chở theo 03 kiện hàng buộc trên Pallet gỗ, mỗi Pallet buộc 24 thùng bìa carton có kích thước giống nhau; 02 kiện hàng buộc trên 02 Pallet gỗ, mỗi Pallet buộc 12 thùng bìa carton có kích thước giống nhau và 01 thùng bìa carton để riêng lẻ. Bên trong mỗi thùng bìa carton chứa 16 hộp bìa carton nhỏ, mỗi hộp chứa 100 tấm tế bào quang điện (Solar Cell). Tổng cộng trên xe ô tô chở 155.200 tấm Solar Cell.

- Xe ô tô BKS 98C-188.10, do Nguyễn Văn M5, sinh năm 1971, trú tại thôn 13, xã AH, huyện L3, tỉnh Bắc Giang (là nhân viên Công ty vận tải và dịch vụ tH8 mại NDH, địa chỉ: thôn L12, xã TT, huyện L3, tỉnh Bắc Giang) điều khiển kéo theo Rơ moóc BKS 15R-007.76 chở Container, bên trong chứa 22 kiện hàng buộc trên 22 Pallet gỗ, mỗi Pallet buộc 24 thùng bìa carton có kích thước giống nhau. Bên trong mỗi thùng bìa carton chứa 16 hộp bìa carton nhỏ, mỗi hộp chứa 100 tấm tế bào quang điện (Solar Cell). Tổng cộng trên xe ô tô chở 844.800 tấm Solar Cell.

Hàng hóa chở theo 02 xe ô tô là của Công ty TNHH HST (viết tắt là Công ty HST), địa chỉ: Lô B1, B2, Khu công nghiệp (viết tắt là KCN) ĐT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang (số hàng hóa này nghi vấn nhập khẩu trái phép). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số hàng hóa và pH8 tiện vi phạm.

Tiếp theo ngày 27/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (viết tắt là CQĐT) làm rõ và thu giữ tại nhà kho và xưởng của Công ty HST 5.165.042 tấm Solar Cell; ngày 11/3/2021, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang bàn giao cho CQĐT 683.600 tấm Solar Cell do Công ty HST nhập khẩu theo tờ khai Hải quan số 1038588040010 ngày 25/02/2021; ngày 13/3/2021, CQĐT tiếp tục thu giữ 683.200 tấm Solar Cell do Công ty HST bán cho Công ty cổ phần VIETNAM Sunergy, địa chỉ: lô III, Đồng Vàng, KCN ĐT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang ngày 09/02/2021.

Tổng số hàng hóa là tấm Solar Cell do Công ty HST nhập khẩu trái phép mà CQĐT đã thu giữ được là 7.711.842 (Bảy triệu, bảy trăm mười một nghìn, tám trăm bốn mươi hai) tấm Solar Cell.

Quá trình điều tra xác định:

* **Về tư cách pháp lý của Công ty HST:** Công ty HST thuộc sở hữu của Công ty KPR Technology Limited, mã số doanh nghiệp 2317909, địa chỉ: Hồng Kông, Trung Quốc. Công ty HST được Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 2141260037, chứng nhận lần đầu ngày 12/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/01/2020, dự án sản xuất, gia công

tấm pin năng lượng mặt trời, quy mô dự án: 96.000.000 sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư của dự án 146.090.000.000 đồng tương đương 6.500.000 USD tại thời điểm đăng ký; thời gian hoạt động của dự án đầu tư là 42 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 2400788519, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 04/5/2020; người đại diện theo pháp luật của Công ty là He WenZ, sinh ngày 28/10/1987, Quốc tịch: Trung Quốc, hộ chiếu số E72616697, chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc. Công ty HST đăng ký và được cấp phép “Dự án đăng ký xuất khẩu 100% sản phẩm và được áp dụng các quy định doanh nghiệp chế xuất”, chưa được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, bán lẻ đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

*** Về mô hình tổ chức của Công ty HST:** Công ty có Giám đốc, không có Phó Giám đốc; các phòng, bộ phận gồm: Phòng kế toán, Phòng xuất nhập khẩu, Phòng Kinh doanh, Phòng nhân sự, Bộ phận sản xuất, Bộ phận kho. Theo quy trình sản xuất, Công ty HST thực hiện nhập khẩu tấm Silicon chưa gia công, dung dịch nhôm, dung dịch bạc mặt trước, dung dịch bạc mặt sau... Sau đó đưa các nguyên phụ liệu trên vào dây chuyền của Công ty để sản xuất tấm tế bào quang điện (Solar Cell) qua các công đoạn: in bạc tạo cực dương, sấy khô, in nhôm tạo cực dương, thiêu kết, in bạc tạo cực âm, sấy khô, thử nghiệm điện tính, phân loại, đóng gói sản xuất. Trên tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất khẩu mà Công ty HST khai báo với Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang thể hiện Công ty HST nhập khẩu nguyên liệu sản xuất chính để sản xuất gồm tấm Silicon chưa gia công, dung dịch nhôm, dung dịch bạc và các nguyên vật liệu phụ như hộp giấy, thùng Carton, khay đựng, chổi quét nhũ, bản in... . Tính từ năm 2016 đến hết tháng 02/2021, Công ty đã đăng ký mở 364 tờ khai nhập khẩu thể hiện nhập khẩu hàng hóa là 184.338.717 tấm Silicon chưa gia công với tổng trị giá 2.628.367.755.200 đồng, đăng ký mở 503 tờ khai xuất khẩu hàng hóa là 172.864.850 tấm Solar Cell với tổng trị giá 2.979.083.413.466 đồng.

*** Diễn biến hành vi, thủ đoạn, động cơ mục đích phạm tội:**

Trong thời gian từ tháng 11/2019 đến hết tháng 02/2021, Công ty HST không thực hiện việc nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất theo như Giấy phép đã đăng ký mà tiến hành nhập khẩu trực tiếp tấm Solar Cell để bán TH8 mại. He WenZ - Giám đốc đã chỉ đạo Đỗ Thị Ngọc M - Trưởng phòng Xuất nhập khẩu và một số người có liên quan trong công ty mở 187 Tờ khai nhập khẩu hàng hóa thể hiện Công ty HST nhập khẩu 117.808.070 tấm Silicon chưa gia công (mã phân loại hàng hóa nhập khẩu HS là 38180000) với tổng trị giá là 1.729.434.053.565 đồng, tuy nhiên, thực tế các hàng hóa nhập khẩu theo các Tờ khai này là tấm Solar cell (mã HS là 85414021, 85414022). Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định số lượng hàng hóa các đối tượng đã nhập

khẩu trái phép trong thời gian trên là 114.274.312 tấm Solar Cell, cụ thể: tháng 11, 12 năm 2019 mở 28 Tờ khai thể hiện nhập khẩu 13.950.310 tấm Silicon chưa gia cố với trị giá 196.386.690.430 đồng, thực tế hàng hóa là 10.691.081 tấm Solar Cell (sở dĩ số hàng hóa khai báo trên tờ khai nhiều hơn là để bù đắp vào tỷ lệ hao hụt cho phép 0,03%); năm 2020 mở 134 Tờ khai thể hiện nhập khẩu 83.270.660 tấm Silicon chưa gia cố với trị giá 1.192.153.507.465 đồng, thực tế hàng hóa là 83.056.837 tấm Solar Cell; tháng 01 và tháng 02 năm 2021 mở 25 Tờ khai thể hiện nhập khẩu 20.587.100 tấm Silicon chưa gia cố với trị giá 340.893.855.670 đồng, hàng hóa thực tế là 20.526.394 tấm Solar Cell.

- *Lời khai bị cáo He WenZ*: Khoảng giữa năm 2017, He WenZ được Ge TongZ1, sinh năm 1984, Quốc tịch: Trung Quốc (có quen biết từ trước) tuyển vào làm nhân viên theo dõi tài chính tại Công ty HST; lúc này, Ge TongZ1 là người quản lý Công ty HST. Năm 2018, Ge TongZ1 nhờ He WenZ đứng tên làm Giám đốc Công ty TNHH năng lượng mặt trời V1, địa chỉ: KCN BX II, tỉnh VP, còn thực tế Công ty này vẫn do Ge TongZ1 điều hành. Từ tháng 10/2019, Công ty HST thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, He WenZ là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Năm 2020, Ge TongZ1 tiếp tục nhờ He WenZ đứng tên làm Giám đốc Công ty TNHH Ve Solar, địa chỉ: KCN QV, tỉnh Bắc Ninh, nhưng ngay sau đó He WenZ làm giấy ủy quyền cho Quang S2 (Quốc tịch Trung Quốc) quản lý theo chỉ đạo của Ge TongZ1. Quá trình làm việc tại Công ty HST, He WenZ là Giám đốc nhưng thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của Ge TongZ1. Đối với việc nhập khẩu Solar Cell tại Công ty HST, Ge TongZ1 gửi thông tin về hóa đơn (Invoice), phiếu đóng gói (Packing list) cho He WenZ thông qua phần mềm ứng dụng Wechat (là ứng dụng gửi tin nhắn và gọi điện của Trung Quốc) để He WenZ sửa lại thông tin hàng hóa từ Solar Cell thành Silicon chưa gia cố, sau đó chỉ đạo Đỗ Thị Ngọc M là Trưởng Phòng xuất nhập khẩu làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa. Ngoài ra, He WenZ có tham gia nhóm Wechat “NHAP HUU NGHI” do một người phụ nữ người Trung Quốc tên là Zhou LL lập ra để tiếp nhận thông tin các lô hàng Solar Cell do Công ty HST nhập khẩu. Lời khai của bị cáo He WenZ là phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Tài liệu về nhóm Wechat “NHAP HUU NGHI” từ tháng 7/2020 đến tháng 02/2021 thể hiện các thành viên trong nhóm Wechat này chủ yếu là người Trung Quốc, trong đó có He WenZ, Đỗ Thị Ngọc M; nội dung trao đổi trong nhóm bằng tiếng Trung Quốc về việc nhập Solar Cell, có kèm theo các tệp văn bản là tờ khai xuất khẩu của các Công ty Trung Quốc xuất khẩu hàng hóa sang Việt Nam để bán cho Công ty HST. Trên tờ khai xuất khẩu có thông tin tên hàng hóa là Solar Cell, hiệu suất, kích thước, Biển kiểm soát xe vận chuyển, ngày vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo He WenZ đã cung cấp một số tài liệu

(như Invoice, Packing list) phản ánh thực tế hàng nhập khẩu trong thời gian đầu năm 2021 là Solar Cell.

Đối với việc mở tờ khai nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa, từ năm 2018, Công ty HST ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển với Công ty TNHH dịch vụ giao nhận hàng hóa thời gian (viết tắt là Công ty TCL), có văn phòng đại diện tại thành phố Hải Phòng. Văn phòng đại diện tại Hải Phòng của Công ty TCL chỉ tiếp nhận thông tin về Invoice, Packing list do Công ty HST chuyển đến qua thư điện tử (eMail) hoặc qua ứng dụng Zalo thể hiện hàng hóa nhập khẩu là tấm Silicon chưa gia cố, dung dịch nhũ nhôm, dung dịch nhũ bạc để thực hiện việc mở tờ khai nhập khẩu, tờ khai thông quan tại Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang và thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị và các Chi cục Hải quan cửa khẩu Hải Phòng để nhận hàng hóa, vận chuyển về Bắc Giang. Văn phòng đại diện tại thành phố Hải Phòng có lập nhóm Zalo “HaNoi Solar TCL nhập khẩu” gồm nhân viên Văn phòng đại diện, Đỗ Thị Ngọc M và một số nhân viên Công ty HST để trao đổi về thông tin các lô hàng được mở tờ khai nhập khẩu, gồm thời gian dự kiến, pH8 tiện vận chuyển. Công ty HST trao đổi thông tin trên nhóm về thời gian dự kiến, Biên kiểm soát xe vận chuyển ở bên phía Trung Quốc vận chuyển hàng đến khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn. Để thực hiện việc tiếp nhận thông tin về hàng hóa nhập khẩu, các đối tượng sử dụng nhóm Wechat “HN NHẬP KHẨU” gồm He WenZ, Đỗ Thị Ngọc M, Thân Thị M2, ZJ, Phạm Trí H và một số nhân viên xuất nhập khẩu Công ty HST qua các thời kỳ. Quá trình điều tra đã thu thập được thông tin trong nhóm Wechat từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2021. Căn cứ nội dung thông tin trên nhóm Wechat xác định He WenZ gửi các tài liệu lên nhóm gồm: Invoice, Packing list thể hiện nhập khẩu tấm Silicon chưa gia cố để Đỗ Thị Ngọc M và Thân Thị M2 (là nhân viên) liên lạc với Công ty TCL sắp xếp xe ô tô vận chuyển lô hàng về kho; số Pallet, dự kiến thời gian về kho để ZJ, Phạm Trí H biết, chuẩn bị các điều kiện nhận hàng tại kho. Phạm Trí H được phân công nhận hàng hóa, kiểm đếm số lượng Pallet so với Giấy biên nhận hàng hóa của lái xe, ký xác nhận và chụp ảnh gửi lên nhóm Wechat “HN NHẬP KHẨU” để xác nhận đã nhận được lô hàng. Số hàng hóa Solar Cell mà He WenZ chỉ đạo Đỗ Thị Ngọc M nhập khẩu trái phép được Công ty HST làm thủ tục xuất khẩu, bán trực tiếp cho các doanh nghiệp chế xuất trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài (Ấn Độ), mà không phải qua bất cứ công đoạn gia công, sản xuất nào. Có một số lô hàng, He WenZ chỉ đạo ZJ thay tem nhãn trên hộp hàng hoá (chỉ làm thay đổi thông tin về hiệu suất), hướng dẫn, chỉ đạo các nhân viên ở bộ phận sản xuất bóc tem cũ, dán tem mới được in từ máy vi tính tại kho sau đó mới xuất bán.

He WenZ khai để sản xuất được tấm Solar Cell, ngoài nguyên liệu là tấm Silicon chưa gia cố, cần nguyên liệu khác gồm dung dịch nhôm, dung dịch bạc. Sau khi nhập

khẩu các dung dịch này, do không cần sử dụng đến (vì thực tế đã nhập khẩu tấm Solar Cell thành phẩm) nên Ge TongZ1 đã chỉ đạo He WenZ liên hệ qua Wechat với một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) bàn giao dung dịch nhôm, dung dịch bạc cho người này vận chuyển ra khỏi Công ty HST rồi mang về Trung Quốc để thay đổi tem nhãn và nhập khẩu quay vòng lại Việt Nam. Đối với nội dung này, Phạm Trí H là nhân viên kho xác định có bàn giao dung dịch nhôm, dung dịch bạc cho một người đàn ông Trung Quốc nhưng không biết thông tin gì về người đàn ông Trung Quốc này.

- *Lời khai bị cáo Đỗ Thị Ngọc M*: M được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty HST từ tháng 5/2016, là người phiên dịch tiếng Trung Quốc. Từ tháng 8/2016 được bổ nhiệm làm Trưởng phòng xuất nhập khẩu, được giao thực hiện việc mở các tờ khai nhập khẩu, xuất khẩu của Công ty HST. Ngoài việc làm các thủ tục hải quan của Công ty HST, M còn được người tên là Ge TongZ1 thuê làm các thủ tục hải quan của Công ty TNHH năng lượng mặt trời Venergy. Khoảng cuối năm 2019, Nguyễn Thu H12 là nhân viên Công ty TCL nhắn tin Zalo cho Đỗ Thị Ngọc M về việc Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu kiểm tra hàng hóa nhập khẩu của Công ty HST. Đỗ Thị Ngọc M đã liên lạc báo cáo với Ge TongZ1 và He WenZ về sự việc trên. Khi đó, Ge TongZ1 mới nói cho M biết hàng hóa nhập khẩu không đúng tờ khai hải quan. Ge TongZ1 bảo M liên hệ với Công ty TCL tìm cách để không phải kiểm tra hàng hóa nhập khẩu, nhưng không được nói cho nhân viên TCL biết về việc hàng hóa thực tế khác hàng hóa ghi trên tờ khai. Đỗ Thị Ngọc M trao đổi với Nguyễn Thu H12 yêu cầu là tuyệt đối không cho kiểm tra. Sau đó nhân viên Công ty TCL thông báo lại là đã xử lý xong, không phải kiểm tra, còn việc họ xử lý thế nào Đỗ Thị Ngọc M không được biết. Kể từ thời điểm đó, Đỗ Thị Ngọc M mới biết việc Công ty HST nhập khẩu trái phép Solar Cell. Các lần sau, Đỗ Thị Ngọc M mặc dù không được Ge TongZ1 và He WenZ trao đổi cụ thể về việc nhập khẩu hàng hóa nhưng đều biết hàng hóa nhập khẩu là Solar Cell và vẫn làm các thủ tục để nhập khẩu trái phép; thủ tục đề nghị Phòng TH8 mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) có nguồn gốc xuất xứ Việt Nam. Đỗ Thị Ngọc M trình bày quá trình xin cấp C/O, được Ge TongZ1 chỉ đạo mang quà biếu cho bà Trần Thị Thu H8 cán bộ của VCCI với số tiền 120.000.000 đồng (nhưng không có tài liệu gì chứng minh về việc này). Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thị Ngọc M khai nhận Công ty HST là doanh nghiệp chế xuất, sản xuất, xuất khẩu 100%, nên biết việc nhập khẩu Solar Cell là vi phạm pháp luật. Do đó, các bị cáo không trao đổi cho nhân viên Công ty HST và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan biết việc nhập khẩu trái phép Solar Cell.

- *Kết quả đối chất*: Quá trình điều tra vụ án, nhận thấy lời khai của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M với Trần Thị Thu H8, sinh năm 1969, trú tại: Nhà T2, chung cư TC, số

458, MK, phường VT, quận T19, thành phố Hà Nội (là cán bộ của VCCI) có mâu thuẫn về việc M khai có đưa tiền cho H8 04 lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng để làm thủ tục cấp C/O. CQĐT đã tổ chức cho đối chất giữa bị cáo M và Trần Thị Thu H8 nhưng không làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai; các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình trước đó.

- *Về thủ đoạn phạm tội:* Lợi dụng việc phân luồng tờ khai hải quan trên hệ thống ứng dụng điện tử tự động, các đối tượng đã mở tờ khai nhập khẩu thể hiện nhập nguyên liệu là tấm Silicon chưa gia công (mã HS: 38180000), nhưng thực tế hàng hóa nhập khẩu theo các tờ khai này là tấm Solar Cell (mã HS: 85414021, 85414022); khai tăng số lượng tấm Silicon trong từng tờ khai nhập khẩu để đảm bảo định mức hao hụt nguyên liệu trong sản xuất đã đăng ký với cơ quan Hải quan và phù hợp với thực tế quy trình sản xuất của loại mặt hàng này (dễ vỡ, dễ hư hỏng). Để che giấu việc nhập khẩu trái phép Solar Cell, các đối tượng đã mở tờ khai nhập khẩu nguyên phụ liệu là dung dịch nhôm, dung dịch bạc và một số nguyên phụ liệu khác phù hợp theo quy trình sản xuất mà Công ty đã đăng ký; lập khống hợp đồng, danh sách nhân viên; cho các dây chuyền máy móc chạy không tải; thuê lao động thời vụ đến làm việc, xuất nguyên liệu sản xuất để thực hiện việc sản xuất khi có các đoàn kiểm tra của các cơ quan Hải quan, cơ quan cấp C/O hoặc cơ quan Thuế đến Công ty kiểm tra.

- *Về động cơ, mục đích phạm tội:* Căn cứ tài thu thập được trong quá trình điều tra, xác định bị cáo He WenZ và bị cáo Đỗ Thị Ngọc M là người làm thuê cho Công ty HST nên đã thực hiện hành vi phạm tội theo chỉ đạo của Ge Tong Zhe- Quốc tịch Trung Quốc (hiện đã xuất cảnh về Trung Quốc).

*** Kết quả giám định sản phẩm hàng hóa thu giữ:**

Ngày 02/3/2021, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 51/QĐ-CSĐT-CSKT, trưng cầu giám định tại Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định Vina Control để xác định tên gọi, chủng loại hàng hóa trên 02 xe ô tô (BKS: 99C-036.34 và 98C-188.10 kéo Rơ moóc BKS 15R-007.76) đã tạm giữ và hàng hóa tại kho của Công ty HST. Ngày 04/3/2021, Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định Vina Control có Chứng thư giám định trong đó xác định tên gọi của các hàng hóa trên 02 xe ô tô là “tấm tế bào quang điện” (Solar Cell), không phù hợp với tên hàng hóa ghi trên Tờ khai nhập khẩu; không kết luận được đặc tính, hiệu suất của hàng hóa.

CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định về đặc tính, hiệu suất của 7.417.300 tấm Solar Cell tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quyết định trưng cầu giám định số 110/QĐ-CSĐT-PC03 ngày 14/5/2021 và Quyết định trưng cầu giám định số 135/QĐ-CSĐT-CSKT ngày 24/6/2021. Ngày 04/6/2021, Viện khoa

học hình sự - Bộ Công an có Công văn số 1852/C09-P2 trả lời không đủ điều kiện cần thiết phục vụ cho việc giám định. Ngày 05/7/2021, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có Công văn số 2060/TĐC-PCTTra xác định chưa đủ năng lực để thực hiện việc giám định theo yêu cầu trên. Tuy nhiên, việc không giám định được đặc tính, hiệu suất của hàng hóa không ảnh hưởng gì đến việc chứng minh hành vi phạm tội, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

**** Kết quả định giá tài sản và việc xử lý:***

Ngày 15/4/2021, CQĐT đã có Yêu cầu định giá tài sản số 02/CSĐT-CSKT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Giang định giá đối với 7.417.300 tấm Solar Cell (trong tổng số 7.711.842 tấm Solar Cell) mà các đối tượng đã nhập khẩu trái phép trong tháng 01, 02 năm 2021 đã thu giữ được. Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Giang, kết luận trị giá của 7.417.300 tấm Solar cell là 116.681.044.200 đồng. Xác định đây là loại hàng hóa dễ hỏng, khó bảo quản, giảm giá trị theo thời gian, ngày 13/9/2021, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-CSĐT-CKT, nội dung: xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 7.416.000 tấm tế bào quang điện (Solar Cell, trong tổng số 7.417.300 tấm tế bào quang điện, sau khi đã trừ đi 1.300 tấm lấy mẫu phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử). Ngày 08/10/2021, CQĐT đã ký hợp đồng với Trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh Bắc Giang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang để thực hiện việc bán đấu giá tài sản theo quy định. Tuy nhiên, đến ngày bán đấu giá tài sản (05/11/2021) không có khách hàng đặt cọc, tham gia đấu giá tài sản. Để tiếp tục thực hiện việc bán đấu giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bắc Giang đã tiến hành định giá lại số tài sản trên tại thời điểm tháng 11/2021. Ngày 29/11/2021, Hội đồng định giá tài sản tịch thu sung quỹ tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐGTS đối với số tài sản nêu trên có tổng giá trị là 61.442.316.000 đồng. Ngày 17/12/2021, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bắc Giang đã tổ chức bán đấu giá tài sản lần 2, kết quả Công ty TNHH VS năng lượng mặt trời, địa chỉ: Km 92+600, Quốc lộ 5 mới, phường HV, quận HB, thành phố HP là tổ chức trúng đấu giá với số tiền 97.000.000.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ đồng). Sau khi thanh toán chi phí cho hoạt động bán đấu giá tài sản gồm: Chi phí thẩm định giá 150.000.000 đồng (Hội đồng thẩm định giá tỉnh Bắc Giang), chi phí bán đấu giá tài sản 440.100.000 đồng (Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bắc Giang), số tiền còn lại 96.409.900.000 đồng được quản lý trong tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Bắc Giang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

**** Xác định thiệt hại về thuế do hành vi phạm tội gây ra:***

- *Đối với Cơ quan Hải quan:* Kết quả điều tra xác định, Công ty HST là doanh nghiệp chế xuất, không được cấp quyền nhập khẩu, phân phối sản phẩm là tấm Solar Cell. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 11/2019 đến hết tháng 02/2021 Công ty HST đã mở 187 tờ khai nhập khẩu hàng hóa thể hiện nhập khẩu tổng số 117.808.070 tấm Silicon chưa gia cố (nhập khẩu theo mã nguyên liệu của doanh nghiệp chế xuất, không phải nộp thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu) với tổng số tiền 1.729.434.053.565 đồng, nhưng thực tế đã nhập khẩu trái phép tấm Solar Cell để bán thương mại. Ngày 05/10/2021, CQĐT đã có Công văn số 2975/CSĐT-CSKT gửi Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang, đề nghị xác định thiệt hại về thuế cho Nhà nước cụ thể như thế nào, số tiền thiệt hại là bao nhiêu, loại thuế bị thiệt hại?. Ngày 11/10/2021, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang đã có Văn bản số 563/CCHQBG-NV xác định “các khoản thuế liên quan đến lĩnh vực nhập khẩu mà Công ty phải nộp chi tiết theo bảng tính thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (10%) hàng nhập khẩu với tổng số tiền là 172.943.401.588 đồng (Một trăm bảy mươi hai tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm linh một nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng).

- *Đối với Cơ quan Thuế:* Ngày 05/10/2021, CQĐT có Công văn số 2972/CSĐT-CSKT gửi Cục thuế tỉnh Bắc Giang xác định Công ty HST nhập khẩu trái phép tấm Solar Cell (như nêu trên) đã gây thiệt hại về thuế cho Nhà nước là bao nhiêu, loại thuế nào?. Ngày 11/10/2021, Cục thuế tỉnh Bắc Giang đã có Văn bản số 4771/CTBGI-TTKT1, với nội dung: đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT), do Công ty HST hoạt động theo hình thức doanh nghiệp chế xuất, nên không phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT; hàng hóa, dịch vụ mua bán từ nước ngoài, hoặc khu phi thuế quan với doanh nghiệp là đối tượng chịu thuế GTGT. Quan hệ mua bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty HST với các đối tác là quan hệ xuất nhập khẩu. Trường hợp xuất nhập khẩu làm phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan Hải quan. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): theo hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2019 của Công ty HST, Công ty tự tính, tự khai, tự nộp vào Hệ thống quản lý thuế tập trung của Cơ quan thuế thì kỳ tính thuế năm 2019 Công ty có phát sinh thu nhập chịu thuế là 20.213.115.963 đồng, số thuế phải nộp sau khi giảm 50% là 2.021.311.597 đồng. Đến ngày 31/3/2020, Công ty đã nộp đầy đủ số thuế TNDN phát sinh phải nộp vào ngân sách Nhà nước; Cơ quan thuế chưa thực hiện kiểm tra kỳ quyết toán thuế năm 2019 của Công ty. Kỳ tính thuế năm 2020 và 2021, do Công ty HST chưa thực hiện quyết toán với Cơ quan thuế (chưa nộp báo cáo tài chính, tờ khai quyết toán thuế TNDN). Mặt khác, không có đầy đủ hồ sơ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ chứng minh kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị thì không có số liệu để xác định nghĩa vụ thuế của Công ty và không đủ căn cứ để tính được việc Công ty HST gây thiệt hại cho Nhà nước.

**** Kết quả tương trợ tư pháp và xác minh đối tượng Ge TongZ1:***

Quá trình điều tra, CQĐT xác định chủ sở hữu của Công ty HST qua các giai đoạn là Công ty YABANG SOLAR ENNERGY HONG KONG và Công ty KPR TECHNOLOGY LIMITED, có địa chỉ tại Hồng Kông. Ngoài ra, bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M đều trình bày đã thực hiện việc nhập khẩu trái phép hàng hóa theo sự chỉ đạo của Ge TongZ1, quốc tịch Trung Quốc. Do vậy, CQĐT đã thông qua Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Cục Tư pháp Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông và Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tương trợ tư pháp theo Yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự số 1153/UTTPHS-CSKT và số 1155/UTTPHS-CSKT cùng ngày 19/4/2021, để xác minh việc chuyển nhượng, bán hàng hóa của các Công ty trên cho Công ty HST; lấy lời khai Ge TongZ1 và các cá nhân liên quan nhằm làm rõ việc chỉ đạo, điều hành hoạt động nhập khẩu trái phép hàng hóa của Công ty HST. Ngày 19/11/2021, CQĐT nhận được công văn số 4547/VKSTC-V13, ngày 11/11/2021 của Viện KSND tối cao Việt Nam về việc đề nghị bổ sung làm rõ thông tin theo Công hàm mã số MLA175/21(VIE)IN, ngày 02/11/2021 của Cục Tư pháp Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông. Ngày 25/11/2021, CQĐT đã bổ sung thông tin theo yêu cầu trên và đề nghị Cục Tư pháp Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông tiếp tục thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp. Đến nay, CQĐT và Viện KSND tỉnh Bắc Giang chưa nhận được kết quả tương trợ tư pháp của Cục Tư pháp Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông và Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

* Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBG-P3 ngày 03/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự

* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M về tội “Buôn lậu” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M phạm tội “Buôn lậu” và đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- **Về tội danh:** He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M phạm tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ Luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ Luật Hình sự.

- **Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các tình tiết tăng nặng TNHS: áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M.

Các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Áp dụng điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M.

- Hình phạt chính: đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên phạt các bị cáo:

+ He WenZ từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

+ He Đỗ Thị Ngọc M từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

- Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 188 BLHS đề nghị HĐXX tuyên cấm hành nghề liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu từ 3 đến 5 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ Thị Ngọc M.

- Các biện pháp tư pháp:

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 BLTTHS,

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền bán đấu giá tài sản tịch thu 96.409.900.000 đồng.

+ 200 tấm Solar Cell được niêm phong trong hộp giấy, trên hộp có ghi ký hiệu “Mẫu vật chứng tịch thu”, Biên bản lấy mẫu ngày 18/9/2021 (Vsun = 100, 02 xe ô tô = 100).

+ 300 tấm Solar Cell, gồm: 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.80%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.70%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.60%”. Tất cả được cho vào một thùng carton màu đỏ và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021 (các tấm Solar Cell lấy mẫu trên xe ô tô tải BKS 99C-036.34).

+ 400 tấm Solar Cell, gồm: 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.90%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.80%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.70%”, 100 tấm solar cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.60%”. Tất cả được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021 (các tấm Solar Cell lấy mẫu trên xe ô tô Rơ moóc BKS 98C-188.10/15R-007.76).

+ 600 tấm Solar Cell được cho vào trong một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 02” (gồm có 200 tấm lấy mẫu trong tổng số 271.625 tấm

thu giữ tại kho của Công ty TNHH HST, 400 tấm lấy mẫu trong tổng số 4.870.500 tấm thu giữ tại Công ty TNHH HST);

+ 01 (Một) máy in tem nhãn hiệu TSC, model TTP-224 Pro, serial: 24P16040008 được niêm phong bằng giấy niêm phong ghi ngày 01/3/2021.

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Huawei được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “B01”; 01 chiếc nhãn hiệu Huawei được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “KX03”;

+ 271.079 tấm Solar cell xác định là hàng hóa nhập khẩu trái phép năm 2020

- Trả lại Công ty TNHH HST tài sản nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA BKS 98LD-007.16 mang tên chủ sở hữu là Công ty HST.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 98LD-007.16;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 98LD-007.16;

+ 227.382 (Hai trăm hai mươi bảy nghìn) tấm Silicon chưa gia cố.

+ 21.086 (Hai một nghìn không trăm tám sáu) tấm Solar Cell (tồn kho năm 2019 và tại bàn kiểm tra chất lượng hàng hóa (bàn QC), bao gồm cả sản phẩm lỗi, hỏng).

+ 1.340 (Một nghìn ba trăm bốn mươi) tấm Solar Cell được cho vào trong một thùng cát tông và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 01”, Biên bản lấy mẫu ngày 27/02/2021 (mẫu 1 đến mẫu 12).

+ 837 (Tám trăm ba mươi bảy) tấm Solar Cell được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 03” Biên bản lấy mẫu ngày 27/02/2021 (mẫu 1 đến mẫu 12);

+ 300 (Ba trăm) tấm Silicon chưa gia công đường mạch điện, được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 04”;

+ 23.176 (Hai mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy) kg dung dịch trên bao bì thể hiện là dung dịch nhôm.

+ 3.661 (Ba nghìn sáu trăm sáu mươi một) kg dung dịch trên bao bì thể hiện là dung dịch bạc.

+ 08 (Tám) chiếc USB các loại (trong đó: 01USB được cho vào một phong bì niêm phong, bên ngoài phong bì ghi chữ “USB Kho”; 01 USB được cho vào một phong bì niêm phong, ngoài phong bì ghi chữ “USB văn phòng”; 03 USB được cho vào một hộp carton niêm phong trên dải niêm phong ghi ngày 26/02/2021; 01 USB được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong trên dải niêm phong ghi ngày 28/02/2021; 01 USB màu đen, có dãy số 955110064992 được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “USB1”; 01 USB màu đen, có dãy số 955110135126 được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “USB2”.

+ 12 (Mười hai) Case (CPU) máy tính, trong đó: 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu U-TeK được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M1”; 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu Wincom.net.vn được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M2”; 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu Wincom.net.vn được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M3”; 09 Case (CPU) máy tính đều được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên các Case máy tính được dán giấy ghi ký hiệu lần lượt như sau: “K1”, “K2”, “K3”, “K4”, “K5”, “K6”, “K7”, “K8”, “K9”.

+ 02 (Hai) chiếc ổ cứng, trong đó: 01 (Một) ổ cứng màu đen, ghi chữ ORICO được cho vào một hộp cát tông màu xanh và dán kín bằng giấy niêm phong ghi ngày 09/3/2021, ngoài hộp cát tông dán giấy ghi ký hiệu “X1”; 01 (Một) Ổ cứng màu đen được cho vào một phong bì màu trắng và dán kín bằng giấy niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “Ổ cứng 1”.

+ 07 (bảy) máy tính xách tay đều được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên các máy tính xách tay được dán giấy ghi ký hiệu lần lượt như sau: “LT1”, “LT2”, “LT3”, “LT4”, “LT5”, “LT6”, “LT7”

+ Các đồ vật gồm: 01 (Một) dấu tròn thể hiện Công ty TNHH HST; 01 (Một) Dấu chức danh mang tên Giám đốc HE WENZ; 01 (Một) chiếc thiết bị chữ ký số (Token), có dãy số 240150109; 12 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, tất cả được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong ghi ngày 26/11/2021; 01 (Một) con dấu Công ty TNHH HST, 01 (Một) con dấu Công ty TNHH năng lượng mặt trời Venergy, tất cả được cho vào một hộp cát tông màu xanh dán niêm phong ghi ngày 09/3/2021, ngoài hộp carton dán giấy ghi ký hiệu “X1”;

+12 (Mười hai) thùng tài liệu được dán niêm phong, trong đó 01 thùng được ký hiệu là “Ngân hàng 1”, 01 thùng được ký hiệu là “Ngân hàng 2”, 01 thùng được ký hiệu là “Sổ quỹ-Sổ ngân hàng”, 02 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2019”, 01 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2016”, 01 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2017”, 01 thùng

được ký hiệu là “Hồ sơ lao động”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK1”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK2”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK3”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK4”.

+ 02 (Hai) kẹp chì đã bị cắt, số H/19.0640922 và số H/19.0564816 được cho vào một phong bì, trên phong bì ghi chữ “Kẹp chì Hải quan Lạng Sơn”, “Kẹp chì Hải quan Bắc Giang”.

+ 20 (Hai mươi) thẻ ATM do Nguyễn Thị Thanh N giao nộp được niêm phong ngày 11/3/2021.

- Trả lại các bị cáo các tài sản nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

Bị cáo He WenZ

+ 01 (Một) hộ chiếu số E72616697 và 01 (Một) thị thực số X 0187455 đều mang tên He WenZ, sinh năm 1987.

+ Tài liệu, đồ vật thu giữ trong quá trình bắt, khám xét đối với bị cáo He WenZ gồm: 01 Máy tính xách tay màu xám, nhãn hiệu Lenovo được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên máy tính dán giấy ghi ký hiệu “KX01”.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc M:

+ Các đồ vật tài liệu thu giữ trong quá trình bắt, khám xét đối với Đỗ Thị Ngọc M gồm: số tiền 350.005.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, không trăm linh năm nghìn đồng).

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động (trong đó: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “B1-IP4”; 01 điện thoại di động Iphone lưng màu xanh trắng được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “B1-IP12”); 01 (Một) chiếc Macbook Air, serial No: CO2HM9Q7DJYC được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Macbook dán giấy ghi ký hiệu “M3”; 03 (Ba) thẻ ATM do các Ngân hàng phát hành gồm: 02 (Hai) thẻ ATM Ngân hàng VietinBank (01 thẻ ATM có số 4026490002554629; 01 thẻ ATM có số 4705709010058267) và 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng Techcombank số 4221498668670046, được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “B3”; Các đồ vật, tài liệu gồm: Séc ngân hàng Vietinbank, hộ chiếu, giấy thông hành, Cardvisit, thẻ tài khoản ngân hàng và 01 (Một) USB màu đen, tất cả được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “M5”.

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, ID 2017AJ2652, model 14-bf035TX được niêm phong bằng giấy niêm phong, ký hiệu là “M1”

+ 01 (Một) thẻ ra vào Vinhomes trên có dán giấy ghi họ tên Đỗ Thị Ngọc M.

- **Trả lại ông Đỗ Viết N2, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 15, khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh:** số tiền 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) Đô la Mỹ (USD) thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M;

- **Trả lại ông ZJ, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 18, đường P, phường P1, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (người ở cùng với bị cáo He WenZ trước khi He WenZ bị bắt):**

01 (Một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Lenovo được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Laptop dán giấy ghi ký hiệu “KX02”; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor được cho vào một phong bì màu trắng và dán kín bằng giấy niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “KX04”.

c) Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng 48 BLHS, Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào kết quả điều tra, biên bản làm việc ngày 08/7/2022 giữa Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và ông Trần Minh Q là người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang; kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xác định hành vi của Công ty TNHH HST gây thiệt hại về thuế GTGT là **160.272.994.483 đồng** (là số tiền còn lại sau khi đã trừ đi số hàng hóa bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt, khám xét không tính thuế, gồm: $7.417.300 \text{ Tấm Solar Cell} = (7.417.300 * 16.559) * 10\% = 12.282.307.070 \text{ đồng}$; $271.079 \text{ Tấm Solar Cell (nhập lậu năm 2020 tồn kho)} = (271.079 * 14.317) * 10\% = 388.103.804 \text{ đồng}$).

Như vậy: 160.272.994.483 đồng trừ đi số tiền các bị cáo đã khắc phục hậu quả là 12.787.599.868 đồng (Mười hai tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng). Số tiền còn lại 147.485.394.615 đồng, buộc Công ty TNHH HST phải bồi thường thiệt hại cho ngân sách nhà nước thông qua Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang (do ông Trần Minh Q là người đại diện theo ủy quyền). Các bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH HST trong việc bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

* Luật sư Bùi Trung K1 trình bày bài bào chữa cho bị cáo He WenZ: đồng ý với quan điểm trong bản kết luận điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát, định tội danh đối với thân chủ tôi “*Tội Buôn lậu*” theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự 2015 trong vụ án này; nhất trí với Viện kiểm sát đề xuất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 và “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ*

quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” theo quy định tại Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015; đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho He WenZ là “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 và tình tiết, bởi trong quá trình điều tra vụ án, mặc dù không được cơ quan điều tra yêu cầu, nhưng He WenZ đã tự nguyện đề xuất việc khắc phục hậu quả, phối Hợp với cơ quan điều tra giao nộp số tiền 3.884.857.380 đồng từ tài khoản của Công ty HST vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo He WenZ là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án; tiền sự, nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam, trong khoảng thời gian sinh sống tại Việt Nam, luôn có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do là người nước ngoài, hiểu biết về pháp luật Việt Nam hạn chế. He WenZ là con một trong gia đình, có bố mẹ tuổi đã cao hiện không có khả năng lao động, đồng thời có một con nhỏ sinh năm 2014. He WenZ có vai trò không đáng kể và không có tính chất quyết định đến việc thực hiện các hành vi buôn lậu, điều này cũng được xác nhận của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M trong lời khai tại bút lục số 28, bút lục số 34. Về ý thức khi thực hiện hành vi:

+ Ý thức chủ quan:

Trước khi bị bắt, He WenZ vẫn cho rằng hành vi nhập khẩu không đúng chủng loại hàng hóa trong tờ khai hải quan là hành vi không trái với quy định của pháp luật Việt Nam và việc He WenZ thực hiện các hành vi này là làm theo sự phân công của lãnh đạo công ty và do công ty (pháp nhân) chịu trách nhiệm.

+ Ý thức khách quan:

He WenZ là người lao động nước ngoài, được tuyển dụng và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam, do bất đồng ngôn ngữ nên hoàn toàn phụ thuộc vào ông chủ người Trung Quốc (trong trường hợp này là Ge TongZ1).

- Về lợi ích vật chất, He WenZ mặc dù có chức danh quản lý trong công ty HST, tuy nhiên thực tế không được nhận bất cứ lợi ích vật chất nào từ quá trình nhập lậu hàng hóa này ngoài mức lương cố định và ít thay đổi kể từ thời điểm nhận lời làm quản lý cho công ty HST từ năm 2018 đến khi bị bắt.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án này

Theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Bộ luật Hình sự 2015 quy định, Tội Buôn lậu thuộc điều 188 Bộ luật Hình sự là tội phạm thuộc Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân tH8 mại, theo đó trong trường hợp này Công ty HST phải chịu trách nhiệm trực tiếp đối với hành vi đã thực hiện và phải bồi thường bằng toàn bộ tài sản mình có. Trong vụ việc này, công ty đã gây thiệt hại về thuế giá trị gia tăng (10 %) với tổng số tiền là 160.272.994.483 đồng, do đó công ty phải chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường khoản tiền thuế này cho nhà nước.

Do đó, từ các lý lẽ trên, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng thêm các tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho ông He WenZ. Đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị HĐXX xem xét quyết định

hình phạt thấp nhất có thể, nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn được phía Viện kiểm sát đề xuất.

* Bị cáo He WenZ: nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo.

* Luật sư Trần Văn T3 phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Ngọc M: Về tội danh luật sư hoàn toàn đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy cứu trách nhiệm của bị cáo M và bị cáo He WenZ và đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,s,t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo M có vai trò thấp nhất trong vụ án này. Về lợi ích, bị cáo chỉ là người làm thuê, làm theo sự chỉ đạo của giám đốc, không có bất kì lợi ích gì, chỉ có tiền lương. Bị cáo M trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bệnh u máu gan, u buồng trứng. Bị cáo có cụ ngoại là Nguyễn Thị Ba được thủ tướng chính phủ khen thưởng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Nhất trí với số tiền Viện kiểm sát đề nghị bồi thường cho nhà nước. Tuy nhiên trong tờ khai hải quan khai tăng số lượng so với số lượng nhập kho, nên số tiền sẽ bị chênh. Khoản thuế VAT là thuế áp dụng với doanh nghiệp nên doanh nghiệp phải chịu nên bị cáo M phải liên đới chịu trách nhiệm là đương nhiên. Căn cứ theo hồ sơ vụ án thì cơ quan tổ tụng đã bán đầu giá được 97 tỷ ngoài ra còn rất nhiều tài sản là của công ty đang bị thu giữ. Do vậy thực tế, nhà nước chỉ thiệt hại khoảng 50 tỷ chứ không phải là 147 tỷ. Nhà nước đã tịch thu được số tiền rất lớn rồi. Mặc khác số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại không được đối trừ với số tiền này nhưng cần nhận định trong bản án.

Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề xuất 7-8 năm tù đối với bị cáo M là hơi cao. Bị cáo M có vai trò thứ yếu, thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 54 quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

- Bị cáo Đỗ Thị Ngọc M nhất trí với ý kiến của luật sư Trường.

- Ông Trần Minh Q: Về việc luật sư Trường trình bày luận cứ: về số lượng thể hiện trên tờ khai không đúng với số lượng nhập khẩu, nhập kho. Lý do các bị cáo trình bày là để phù hợp với định mức sản xuất, tuy nhiên các bị cáo không biết số lượng chính xác do không trực tiếp kiểm đếm. Tuy nhiên cơ quan hải quan căn cứ vào số liệu thực tế khai trên cơ quan hải quan để tính. Thực tế số liệu trên tờ khai là số liệu thực tế còn số liệu nhập kho ít hơn là do công ty chống đối lại với cơ quan hải quan.

- Ông Đỗ Viết N2: Tôi giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Kiểm sát viên đối đáp:

Luật sư Bùi Trung K1 đề nghị HĐXX áp dụng điểm b và điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. VKS đã đề nghị áp dụng điểm t cho bị cáo. Thiệt hại cho nhà nước là rất lớn, việc khắc phục hậu quả của bị cáo được số tiền ít so với tổng

thiệt hại về thuế của Ngân sách nhà nước thì chiếm tỷ lệ nhỏ nên VKS đã ghi nhận và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó Việc VKS đề nghị mức hình phạt bị cáo He WenZ là phù hợp

Đối với bào chữa của Luật sư Trần Văn T3: Ông Nam đã có sự giải thích thêm. Việc đánh giá vai trò của bị cáo M là vai trò cuối cùng, thứ yếu trong vụ án. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt này là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội

- Luật sư Trần Văn T3 tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả do không có quy định khắc phục hậu quả là phải khắc phục bao nhiêu. Áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Cần nhận định trong hồ sơ dù rằng các bị cáo và công ty phải liên đới nhưng do nhà nước đã thu hồi hơn 97 tỷ mặc dù không được đòi trừ nhưng cũng cần đánh giá để giảm nhẹ mức độ thiệt hại.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo He WenZ: HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc M: Bị cáo đã biết sai. Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, lấy chồng, sinh con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, Điều 292 và khoản 1, Điều 293- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Công ty HST, địa chỉ: Lô B1, B2, KCN ĐT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang thuộc sở hữu của Công ty KPR Technology Limited, mã số doanh nghiệp 2317909, địa chỉ: Hồng Kông, Trung Quốc được Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định; người đại diện theo pháp luật của Công ty là He WenZ, sinh ngày 28/10/1987, Quốc tịch: Trung Quốc, hộ chiếu số E72616697. Công ty HST đăng ký và được cấp phép “Dự án đăng ký xuất khẩu 100% sản phẩm và được áp dụng các quy định doanh nghiệp chế xuất”, chưa được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, bán lẻ đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong thời gian từ tháng 11/2019 đến hết tháng 02/2021, He WenZ đã chỉ đạo Đỗ Thị Ngọc M và một số người là nhân viên trong Công ty HST tiến hành làm thủ tục mở 187 Tờ khai nhập khẩu hàng hóa thể hiện nhập khẩu tổng số 117.808.070 tấm Silicon chưa gia công (nhập khẩu theo mã nguyên liệu của doanh nghiệp chế xuất, không phải nộp thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu) với tổng giá trị là 1.729.434.053.565 đồng (*Một nghìn, bảy trăm hai mươi chín tỷ, bốn trăm ba mươi tư triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng*), nhưng thực tế đã nhập khẩu trái phép tấm Solar Cell để bán tH8 mại. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 7.711.842 tấm Solar Cell nhập khẩu trái phép; trong đó đã chứng minh làm rõ được 7.417.300 tấm Solar Cell mà He WenZ, Đỗ Thị Ngọc M nhập khẩu trái phép trong tháng 01, 02 năm 2021 được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Giang kết luận tổng giá trị là 116.681.044.200 đồng (*Một trăm mười sáu tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm đồng*).

Hành vi nhập khẩu trái phép (buôn lậu) của He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M đã gây thiệt hại về thuế giá trị gia tăng (10%) hàng nhập khẩu với tổng số tiền là 172.943.401.588 đồng (*Một trăm bảy mươi hai tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm linh một nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng*), trừ đi số lượng các tấm Solar

Cell cơ quan điều tra đã thu giữ, bán đấu giá và mẫu vật không tính thuế là 12.670.410.874 đồng, còn thiệt hại về thuế GTGT là 160.272.994.483 đồng.

Hành vi của bị cáo He WenZ và Đào Thị Ngọc M là người làm thuê cho Công ty HST đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Ge TongZ1 lợi dụng chính sách mở cửa thông thoáng, chính sách đầu tư của Nhà nước Việt Nam và của tỉnh Bắc Giang đã không thực hiện đúng chức năng, ngành nghề đã được cấp phép, lấy danh nghĩa công ty để buôn lậu số lượng giá trị tài sản đặc biệt lớn. Hành vi này của các bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội “Buôn Lậu”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5]. Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi của He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M thuộc là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu, tiêu cực trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc, cũng như với các nước khác; hành vi còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời việc xử lý đối với các bị cáo còn nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Quá trình làm việc tại Công ty HST, He WenZ là Giám đốc nhưng thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của Ge TongZ1. Đối với việc nhập khẩu Solar Cell tại Công ty HST, Ge TongZ1 gửi thông tin về hóa đơn (Invoice), phiếu đóng gói (Packing list) cho He WenZ thông qua phần mềm ứng dụng Wechat (là ứng dụng gửi tin nhắn và gọi điện của Trung Quốc) để He WenZ sửa lại thông tin hàng hóa từ Solar Cell thành Silicon chưa gia cố, sau đó chỉ đạo Đỗ Thị Ngọc M là Trưởng Phòng xuất nhập khẩu làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa. Đánh giá vai trò trong vụ án: bị cáo He WenZ là giám đốc có vai trò chính chỉ đạo, điều hành. Bị cáo Đỗ Thị Ngọc M có vai trò giúp sức, thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của giám đốc và các bị cáo thực hiện theo sự chỉ đạo của Ge TongZ1, có yếu tố đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm cụ thể. Bản thân các bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M chỉ là những người làm công, hưởng lương, không được bàn bạc, ăn chia lợi nhuận gì.

[7] Về căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;
- Về nguyên nhân, động cơ phạm tội: bị cáo He WenZ và bị cáo Đỗ Thị Ngọc M là người làm thuê cho Công ty HST nên đã thực hiện hành vi phạm tội theo chỉ đạo của Ge TongZ1- Quốc tịch Trung Quốc (hiện đã xuất cảnh về Trung Quốc)
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M đã phạm tội từ 02 lần trở lên, bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều đã khắc phục được hậu quả được tổng số tiền 12.787.599.868 đồng; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tích cực hợp tác với CQĐT trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể: bị cáo He WenZ tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, đến các ngân hàng mà công ty HST mở tài khoản để thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản công ty đến tài khoản của tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Bắc Giang để khắc phục hậu quả; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm đếm tài sản là tang vật của vụ án, góp phần làm căn cứ xử lý tài sản vi phạm góp phần đẩy nhanh quá trình giải quyết vụ án; bị cáo Đỗ Thị Ngọc M chủ động giao nộp máy tính làm việc tại công ty trước khi bị cáo bị bắt, chủ động nộp tài liệu, chứng cứ hành vi buôn lậu, mở các tài khoản WeChat, giúp cơ quan điều tra thống kê, phân loại hàng hóa; kiểm kê hàng hòa khi di chuyển tài sản về nơi bảo quản. Do vậy các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về quan điểm của luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo M và bị cáo He WenZ là không có căn cứ, do: Mặc dù các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả (bị cáo M đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.902.742.488 đồng; bị cáo He WenZ tự nguyện giao nộp số tiền 3.884.857.380 đồng) nhưng số tiền này quá nhỏ so với thiệt hại mà bị cáo M và bị cáo He WenZ gây ra (thiệt hại về thuế GTGT là **160.272.994.483 đồng**). Do đó chỉ có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo He WenZ là người nước ngoài (Trung Quốc) không am hiểu pháp luật Việt Nam, mọi công việc làm theo sự chỉ đạo của đối tượng Ghe TongZ1, bị cáo Đỗ

Thị Ngọc M, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là người đi làm thuê, hưởng lương và thực hiện theo chỉ đạo của He WenZ là Giám đốc. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn, ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 188 BLHS đề nghị HĐXX tuyên cấm hành nghề liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu từ 3 đến 5 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ Thị Ngọc M.

[9] Đối với những vấn đề có liên quan trong vụ án.

*** Đối với những người có liên quan:**

- *Đối với Ge TongZ1*: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo He WenZ và bị cáo Đỗ Thị Ngọc M đều khai thực hiện hành vi nhập khẩu trái phép số lượng lớn tấm Solar Cell do sự chỉ đạo của một người Trung Quốc tên Ge TongZ1. Hiện nay, Ge TongZ1 đã xuất cảnh về Trung Quốc. Do đó, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục có biện pháp ủy thác tư pháp đối với Ge TongZ1 để xử lý theo quy định pháp luật.

- *Đối với ZJ, sinh năm 1986, Quốc tịch: Trung Quốc*: ZJ làm việc tại Công ty HST từ tháng 10/2019. Nhiệm vụ chính là quản lý, chỉ đạo việc xuất, nhập hàng hóa tại kho của Công ty theo chỉ đạo của He WenZ; kiểm đếm, theo dõi số lượng Solar Cell thực tế nhập kho. ZJ biết việc Công ty HST nhập khẩu hàng hóa là tấm Solar Cell nhưng không nhớ cụ thể từ khi nào và không biết việc nhập khẩu Solar Cell của Công ty là trái quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với việc thay đổi tem nhãn hàng hóa, ZJ thực hiện theo chỉ đạo của He WenZ, sau đó hướng dẫn, chỉ đạo Phạm Trí H, Đoàn Thị L1 in tem nhãn để các công nhân sử dụng thay thế tem nhãn trên hộp đựng Solar Cell. Việc thay tem nhãn do He WenZ chỉ đạo, ZJ không biết mục đích thay thế tem nhãn để làm gì. Nay ZJ đã xuất cảnh về Trung Quốc.

- *Đối với Phạm Trí H, sinh năm 1986, trú tại thôn PH, xã TM, huyện YD, tỉnh Bắc Giang*: Hiểu làm việc tại Công ty HST từ cuối tháng 8/2019. Công việc được phân công là trực tiếp giúp ZJ thực hiện các công việc nêu trên; đồng thời thực hiện việc ghi chép, theo dõi trên sổ sách và máy vi tính về số lượng nguyên liệu, hàng hóa nhập khẩu, nhập kho thực tế (Silicon, Solar Cell, dung dịch nhôm, dung dịch bạc), hàng xuất kho thực tế (Solar Cell), thực hiện việc nhập kho, xuất kho nguyên liệu để sản xuất, nhập kho, xuất kho hàng hóa. Phạm Trí H là người nắm rõ về thông tin các lô hàng nhập, xuất, xác định được cụ thể các lần nhập Solar Cell. Phạm Trí H xác định từ tháng 11/2019, Công ty HST không nhập nguyên liệu là tấm Silicon chưa gia

cổ, thỉnh thoảng He WenZ và ZJ có yêu cầu xuất kho nguyên liệu (tấm Silicon chưa gia công, dung dịch nhôm, dung dịch bạc) để sản xuất nhưng sản phẩm không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không bán được, các sản phẩm Solar Cell xuất kho bán cho khách hàng là sản phẩm được Công ty HST nhập khẩu trực tiếp, không phải do Công ty sản xuất; Phạm Trí H thực hiện việc in tem thay thế theo hướng dẫn của ZJ nhưng không biết mục đích để làm gì. Phạm Trí H không biết việc nhập khẩu Solar cell là trái phép và không được ai trao đổi về việc này.

- Đối với Đoàn Thị L1, sinh năm 1981, trú tại thôn NN, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang: Làm việc tại Công ty HST từ tháng 8/2018. Nhiệm vụ tiếp nhận nguyên liệu đưa vào máy móc để sản xuất, Đoàn Thị L1 xác định mỗi ngày Công ty HST chỉ sản xuất được khoảng 800 tấm Solar Cell đến 2000 tấm Solar Cell, sản phẩm sản xuất thường bị lỗi, hỏng; tháng nào Công ty hoạt động sản xuất nhiều nhất cũng chỉ từ 12 đến 15 ngày. Luyện có thực hiện việc sửa tem nhãn, dán tem nhãn thay thế theo hướng dẫn của ZJ nhưng không biết mục đích để làm gì, không biết việc nhập khẩu, xuất khẩu của Công ty HST, không được ai bàn bạc, trao đổi về việc nhập khẩu trái phép Solar Cell.

- Đối với Nguyễn Quang T5, sinh năm 1986, trú tại thôn KT, xã VL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang: Là nhân viên kỹ thuật của Công ty HST từ tháng 11/2019. Nhiệm vụ vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc. Bản thân Nguyễn Quang T5 biết rõ dây chuyền nào sản xuất, dây chuyền nào dừng hoạt động, hàng tháng chỉ mở máy để sản xuất vài ngày, công suất sản xuất chỉ đạt khoảng 2.000 tấm Solar Cell/1 ngày. Ngoài ra, Nguyễn Quang T5 mở máy chạy không tải theo chỉ đạo của ZJ khi Công ty không tiến hành sản xuất, nhưng không biết mục đích để làm gì. Nguyễn Quang T5 biết giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc, khi làm việc có phiên dịch cho ZJ về nội dung chỉ đạo thay tem nhãn hàng hóa đối với số hàng hóa không phải do Công ty sản xuất, nhưng không biết việc Công ty HST có được nhập khẩu tấm Solar Cell hay không, không được ai trao đổi về việc nhập khẩu trái phép tấm Solar Cell.

- Đối với Thân Thị M2, sinh năm 1996, trú tại thôn Hoàng M 2, thị trấn N1, huyện VY, Bắc Giang: Làm việc tại Công ty HST từ tháng 10/2019; trực tiếp tiếp nhận thông tin từ Đỗ Thị Ngọc M để liên hệ với nhân viên Công ty TCL mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa cho Công ty HST, việc trao đổi thông tin về Invoice, Packing list, thời gian dự kiến, phương tiện giao hàng hóa để Công ty TCL bố trí phương tiện vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu Hữu Nghị, các cửa khẩu thuộc Cảng Hải Phòng về Bắc Giang. Thân Thị M2 mặc dù được tham gia nhóm Wechat “NHAP HUU NGHİ” nhưng không biết tiếng Trung Quốc nên chỉ xác định được thông tin trên nhóm về thời gian hàng hóa nhập về, BKS xe ô tô vận chuyển để liên hệ Công ty TCL bố trí xe ô tô nhận hàng hóa, không biết hàng hóa được nhập khẩu là Solar Cell, không được ai bàn bạc, trao đổi về việc nhập khẩu trái phép Solar Cell.

- *Đối với Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang:* Là Trưởng phòng hành chính nhân sự của Công ty HST từ tháng 3/2020; nhiệm vụ thực hiện việc tuyển dụng lao động, chấm công phục vụ việc tính lương cho nhân viên, cấp phát văn phòng phẩm, làm các thủ tục chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động. Từ tháng 4/2020, theo chỉ đạo của He WhenZhen và Đỗ Thị Ngọc M, Ngọc đã thực hiện việc lập 21 hồ sơ lao động làm thời vụ, tự ký vào mục họ tên người lao động trên hợp đồng lao động; các trường hợp này hàng tháng chỉ đến Công ty HST làm việc một vài buổi nhưng vẫn được N chấm công đủ ngày công/1 tháng; trên bảng lương thể hiện các công nhân này đi làm đủ ngày công và hưởng lương 5.000.000 đồng/1 tháng. Hàng tháng, khi Công ty chuyển lương qua tài khoản ngân hàng, theo chỉ đạo N dùng thẻ ATM rút lương của các trường hợp này, sau khi chi trả cho các lao động 1.000.000 đồng/1 tháng, số còn lại chuyển cho Hoàng Thị A là kế toán để nhập quỹ Công ty. Nguyễn Thị Thanh N thực hiện việc lập không hồ sơ như trên theo chỉ đạo của He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M (trong số 21 lao động có một số là người quen, người nhà của Đỗ Thị Ngọc M, có địa chỉ tại Phường Đ, T, Bắc Ninh), N không biết mục đích như vậy để làm gì, không biết hoạt động nhập khẩu trái phép của Công ty HST, không được ai trao đổi về việc nhập khẩu trái phép Solar Cell.

Quá trình điều tra xác định những người nêu trên đều là người làm thuê thực hiện theo sự chỉ đạo; không được bàn bạc và không biết công việc làm như vậy là vi phạm pháp luật. Do vậy, CQĐT kết luận không buộc ZJ, Phạm Trí H, Đoàn Thị L1, Nguyễn Quang T5, Thân Thị M2, Nguyễn Thị Thanh N phải chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

- *Đối với lái xe vận chuyển hàng:* Nguyễn Văn B2, sinh năm 1987, trú tại thôn Đông Phù, xã PL, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh là lái xe BKS 99C- 036.34 cho Công ty TNHH điện tử và vận tải Trọng Thành, địa chỉ ở cùng thôn với B2 và Nguyễn Văn M5, sinh năm 1971, trú tại thôn 13, xã AH, huyện L3, tỉnh Bắc Giang là lái xe ô tô BKS 98C- 188.10 kéo Rơ moóc BKS 15R076.76 cho Công ty vận tải và dịch vụ tH8 mại NDH địa chỉ thôn L12, xã TT, huyện L3, tỉnh Bắc Giang. B2 và M5 đều khai chỉ là những người lái xe thuê đi chở hàng theo chỉ đạo từ Công ty đi lên bãi xe Xuân Cương thuộc Cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn nhận hàng rồi chở về Công ty HST. Nguyễn Văn B2 và Nguyễn Văn M5 đều không biết hàng hóa trên xe là những hàng hóa gì, do hàng hóa được bọc kín. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn B2 và Nguyễn Văn M5 không vi phạm pháp luật.

*** Về trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

- *Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang:* là cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty HST, thực hiện quản lý doanh nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, ngày 22/5/2018 của Chính

phủ quy định về quản lý KCN, khu kinh tế. Tuy nhiên, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP không quy định chi tiết về việc kiểm tra điều kiện đầu tư thực tế khi cấp mới và cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho doanh nghiệp và trách nhiệm của Ban Quản lý các KCN trong công tác quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho doanh nghiệp đúng quy định, quy trình. Do vậy, CQĐT không xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan này và các cá nhân có liên quan là có căn cứ. Tuy nhiên, qua vụ án này, việc phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ khi cơ quan công an phát hiện, bắt giữ quả tang khi vận chuyển hàng hóa nhập lậu. Do đó, Ban quản lý các KCN cần nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm liên quan đến trách nhiệm của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang*: là cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động của doanh nghiệp xuất, nhập khẩu, trực tiếp tiếp nhận tờ khai nhập khẩu, thực hiện việc thông qua AHng hóa cho Công ty HST. Việc quản lý các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu, doanh nghiệp chế xuất được thực hiện theo Luật Hải quan số 54/2014/QH13, ngày 23/6/2014; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; Nghị định 134/2016/NĐ-CP, ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định 18/2021/NĐ-CP, ngày 11/3/2021); Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Thông tư số 38/2015/TT-BTC, ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 39/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 sửa đổi Thông tư số 38/2015/TT-BTC, ngày 25/3/2015; Thông tư số 81/2018/TT-BTC, ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính. Căn cứ các quy định trên, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát đối với Công ty HST thông qua việc thực hiện các thủ tục hải quan, xác định các tờ khai thể hiện nhập khẩu nguyên liệu của Công ty HST được hệ thống thông quan tự động phân loại luồng 1 (luồng xanh) và luồng 2 (luồng vàng) không phải kiểm tra hàng hóa khi thông quan. Do vậy, CQĐT không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang và các cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với vụ việc nêu trên là có căn cứ.

- *Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn*: là cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục giám sát hải quan khi hàng hóa của Công ty HST được vận chuyển qua khu vực cửa khẩu. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị căn cứ theo phiếu đăng ký pH8 tiện của Công ty HST, tiến hành kiểm tra trên Hệ thống hải quan điện tử về tình

trạng tờ khai, xác định các tờ khai được mở tại Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang, tình trạng tờ khai đã được thông quan đủ điều kiện qua khu vực giám sát Hải quan. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị không bắt buộc phải thực hiện việc kiểm tra thực tế hàng hóa. Kết quả điều tra, CQĐT không phát hiện có vi phạm gì; do vậy, không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị và các cá nhân có liên quan trong vụ án này.

- *Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)*: là cơ quan cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho Công ty HST. Theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật quản lý ngoại tH8 về xuất xứ hàng hóa chỉ quy định trong trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức cấp C/O kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất của tH8 nhân; không quy định bắt buộc VCCI phải kiểm tra hàng hóa khi Công ty HST đề nghị cấp C/O và khi có thay đổi sản lượng. Từ khi Công ty HST thành lập và hoạt động đến khi CQĐT phát hiện việc làm vi phạm pháp luật, thì VCCI có kiểm tra lần đầu vào thời gian Công ty mới đi vào hoạt động để cấp C/O. Sau đó, VCCI căn cứ vào hồ sơ đề nghị cấp C/O của Công ty HST để cấp. Trong quá trình sản xuất, Công ty HST có đăng ký thay đổi sản lượng nhưng VCCI không tiến hành kiểm tra lại và tiếp tục cấp C/O, không biết số hàng hóa này là do Công ty HST nhập khẩu trái phép. Việc cấp C/O cho Công ty HST được thực hiện đúng quy trình, quy định. Do vậy, CQĐT không xem xét, xử lý trách nhiệm của VCCI và những cá nhân có liên quan là có căn cứ.

Tuy nhiên, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang; Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với chức năng, nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu đã quản lý lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ dẫn đến việc các bị cáo có thể dễ dàng nhập lậu hàng hóa với số lượng lớn trong một thời gian dài. Do đó, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang; Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn; Phòng TH8 mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cần nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trước cấp trên về trách nhiệm của mình.

Quá trình điều tra vụ án, nhận thấy lời khai của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M với Trần Thị Thu H8, sinh năm 1969, trú tại: Nhà T2, chung cư TC, số 458, MK, phường VT, Q T19, thành phố Hà Nội (là cán bộ của VCCI) có mâu thuẫn về việc M khai có đưa tiền cho H8 04 lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng để làm thủ tục cấp C/O. CQĐT đã tổ chức cho đối chất giữa bị cáo M và Trần Thị Thu H8 nhưng không làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai; các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình trước đó.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47- Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền bán đấu giá tài sản tịch thu 96.409.900.000 đồng là tiền bán đấu giá tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với các tài sản:

+ 200 tấm Solar Cell được niêm phong trong hộp giấy, trên hộp có ghi ký hiệu “Mẫu vật chứng tịch thu”, Biên bản lấy mẫu ngày 18/9/2021 (Vsun = 100, 02 xe ô tô = 100).

+ 300 tấm Solar Cell, gồm: 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.80%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.70%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.60%”. Tất cả được cho vào một thùng carton màu đỏ và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021 (các tấm Solar Cell lấy mẫu trên xe ô tô tải BKS 99C-036.34).

+ 400 tấm Solar Cell, gồm: 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.90%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.80%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.70%”, 100 tấm solar cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.60%”. Tất cả được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021 (các tấm Solar Cell lấy mẫu trên xe ô tô Rơ moóc BKS 98C-188.10/15R-007.76).

+ 600 tấm Solar Cell được cho vào trong một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 02” (gồm có 200 tấm lấy mẫu trong tổng số 271.625 tấm thu giữ tại kho của Công ty TNHH HST, 400 tấm lấy mẫu trong tổng số 4.870.500 tấm thu giữ tại Công ty TNHH HST);

+ 271.079 tấm Solar cell xác định là hàng hóa nhập khẩu trái phép năm 2020

Đây là tài sản xác định liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với các tài sản:

+ 01 (Một) máy in tem nhãn hiệu TSC, model TTP-224 Pro, serial: 24P16040008 được niêm phong bằng giấy niêm phong ghi ngày 01/3/2021.

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo He WenZ, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Huawei được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “B01”; 01 chiếc nhãn hiệu Huawei được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “KX03”;

Đây là công cụ, pH8 tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với các tài sản gồm:

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA BKS 98LD-007.16 mang tên chủ sở hữu là Công ty HST.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 98LD-007.16;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 98LD-007.16;

+ 227.382 (Hai trăm hai mươi bảy nghìn) tấm Silicon chưa gia cố.

+ 21.086 (Hai một nghìn không trăm tám sáu) tấm Solar Cell (tồn kho năm 2019 và tại bàn kiểm tra chất lượng hàng hóa (bàn QC), bao gồm cả sản phẩm lỗi, hỏng).

+ 1.340 (Một nghìn ba trăm bốn mươi) tấm Solar Cell được cho vào trong một thùng cát tông và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 01”, Biên bản lấy mẫu ngày 27/02/2021 (mẫu 1 đến mẫu 12).

+ 837 (Tám trăm ba mươi bảy) tấm Solar Cell được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 03” Biên bản lấy mẫu ngày 27/02/2021 (mẫu 1 đến mẫu 12);

+ 300 (Ba trăm) tấm Silicon chưa gia công đường mạch điện, được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 04”;

+ 23.176 (Hai mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy) kg dung dịch trên bao bì thể hiện là dung dịch nhôm.

+ 3.661 (Ba nghìn sáu trăm sáu mươi một) kg dung dịch trên bao bì thể hiện là dung dịch bạc.

+ 08 (Tám) chiếc USB các loại (trong đó: 01USB được cho vào một phong bì niêm phong, bên ngoài phong bì ghi chữ “USB Kho”; 01 USB được cho vào một phong bì niêm phong, ngoài phong bì ghi chữ “USB văn phòng”; 03 USB được cho vào một hộp carton niêm phong trên dải niêm phong ghi ngày 26/02/2021; 01 USB được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong trên dải niêm phong ghi ngày 28/02/2021; 01 USB màu đen, có dây số 955110064992 được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “USB1”; 01 USB màu đen, có dây số 955110135126 được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “USB2”).

+ 12 (Mười hai) Case (CPU) máy tính, trong đó: 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu U-TeK được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M1”; 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu Wincom.net.vn được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu

“M2”; 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu Wincom.net.vn được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M3”; 09 Case (CPU) máy tính đều được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên các Case máy tính được dán giấy ghi ký hiệu lần lượt như sau: “K1”, “K2”, “K3”, “K4”, “K5”, “K6”, “K7”, “K8”, “K9”.

+ 02 (Hai) chiếc ổ cứng, trong đó: 01 (Một) ổ cứng màu đen, ghi chữ ORICO được cho vào một hộp cát tông màu xanh và dán kín bằng giấy niêm phong ghi ngày 09/3/2021, ngoài hộp cát tông dán giấy ghi ký hiệu “X1”; 01 (Một) Ổ cứng màu đen được cho vào một phong bì màu trắng và dán kín bằng giấy niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “Ổ cứng 1”.

+ 07 (Bảy) máy tính xách tay được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên các máy tính xách tay được dán giấy ghi ký hiệu lần lượt như sau: “LT1”, “LT2”, “LT3”, “LT4”, “LT5”, “LT6”, “LT7”

+ Các đồ vật gồm: 01 (Một) dấu tròn thể hiện Công ty TNHH HST; 01 (Một) Dấu chức danh mang tên Giám đốc HE WENZ; 01 (Một) chiếc thiết bị chữ ký số (Token), có dãy số 240150109; 12 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, tất cả được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong ghi ngày 26/11/2021; 01 (Một) con dấu Công ty TNHH HST, 01 (Một) con dấu Công ty TNHH năng lượng mặt trời Venergy, tất cả được cho vào một hộp cát tông màu xanh dán niêm phong ghi ngày 09/3/2021, ngoài hộp carton dán giấy ghi ký hiệu “X1”;

+ 12 (Mười hai) thùng tài liệu được dán niêm phong, trong đó 01 thùng được ký hiệu là “Ngân hàng 1”, 01 thùng được ký hiệu là “Ngân hàng 2”, 01 thùng được ký hiệu là “Sổ quỹ-Sổ ngân hàng”, 02 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2019”, 01 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2016”, 01 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2017”, 01 thùng được ký hiệu là “Hồ sơ lao động”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK1”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK2”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK3”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK4”.

+ 02 (Hai) kẹp chì đã bị cắt, số H/19.0640922 và số H/19.0564816 được cho vào một phong bì, trên phong bì ghi chữ “Kẹp chì Hải quan Lạng Sơn”, “Kẹp chì Hải quan Bắc Giang”.

+ 20 (Hai mươi) thẻ ATM do Nguyễn Thị Thanh N giao nộp được niêm phong ngày 11/3/2021.

Đây là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH HST không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại Công ty TNHH HST tài sản nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các tài sản gồm:

+ 01 (Một) hộ chiếu số E72616697 và 01 (Một) thị thực số X 0187455 đều mang tên He WenZ, sinh năm 1987.

+ Tài liệu, đồ vật thu giữ trong quá trình bắt, khám xét đối với bị cáo He WenZ gồm: 01 Máy tính xách tay màu xám, nhãn hiệu Lenovo được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên máy tính dán giấy ghi ký hiệu “KX01”.

Đây là các tài sản của bị cáo He WenZ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo He WenZ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các tài sản gồm:

+ Các đồ vật tài liệu thu giữ trong quá trình bắt, khám xét đối với Đỗ Thị Ngọc M gồm: số tiền 350.005.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, không trăm linh năm nghìn đồng).

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động (trong đó: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “B1-IP4”; 01 điện thoại di động Iphone lưng màu xanh trắng được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “B1-IP12”); 01 (Một) chiếc Macbook Air, serial No: CO2HM9Q7DJYC được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Macbook dán giấy ghi ký hiệu “M3”; 03 (Ba) thẻ ATM do các Ngân hàng phát hành gồm: 02 (Hai) thẻ ATM Ngân hàng VietinBank (01 thẻ ATM có số 4026490002554629; 01 thẻ ATM có số 4705709010058267) và 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng Techcombank số 4221498668670046, được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “B3”; Các đồ vật, tài liệu gồm: Séc ngân hàng Vietinbank, hộ chiếu, giấy thông hành, Cardvisit, thẻ tài khoản ngân hàng và 01 (Một) USB màu đen, tất cả được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “M5”.

+ 01 (Một) thẻ ra vào Vinhomes trên có dán giấy ghi họ tên Đỗ Thị Ngọc M.

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, ID 2017AJ2652, model 14-bf035TX được niêm phong bằng giấy niêm phong, ký hiệu là “M1”;

Đây là các tài sản của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Ngọc M

- Đối với số tiền 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) Đô la Mỹ (USD) thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M: Đây là tài sản riêng của ông Đỗ Viết N2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho ông Đỗ Viết N2

- Đối với tài sản là: 01 (Một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Lenovo được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Laptop dán giấy ghi ký hiệu “KX02”; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor được cho vào một phong bì màu trắng và dán kín bằng giấy niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “KX04”: Đây là tài sản của ông ZhouZin không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho ông ZhouZin

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Luật sư bào chữa cho bị cáo He WenZ cho đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Bộ luật Hình sự 2015 quy định, Tội Buôn lậu thuộc điều 188 Bộ luật Hình sự là tội phạm thuộc Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân tH8 mại, theo đó trong trường hợp này Công ty HST phải chịu trách nhiệm trực tiếp đối với hành vi đã thực hiện và phải bồi thường bằng toàn bộ tài sản mình có. Trong vụ việc này, công ty đã gây thiệt hại về thuế giá trị gia tăng (10 %) với tổng số tiền là 160.272.994.483 đồng, do đó công ty phải chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường khoản tiền thuế này cho nhà nước. Xét thấy: Do hành vi nhập khẩu trái phép (buôn lậu) của He WenZ và Đỗ Thị Ngọc M đã gây thiệt hại về thuế giá trị gia tăng (10%) hàng nhập khẩu với tổng số tiền là 160.272.994.483 đồng. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo M có vai trò mờ nhạt, chỉ thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của bị cáo He WenZ là Giám đốc. Bị cáo M không được hưởng lợi gì trong vụ án này mà số tiền lợi nhuận từ việc mua bán số hàng hóa nhập lậu này đều được chuyển cho Công ty. Do đó, cần buộc Công ty TNHH HST và bị cáo He WenZ phải liên đới chịu trách nhiệm đối với số tiền thiệt hại về thuế cho ngân sách Nhà nước nhưng được trừ đi số tiền 12.787.599.868 các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, trong đó tiền bị cáo He WenZ đã tự nguyện giao nộp là 3.884.857.380 đồng và bị cáo M tự nguyện nộp 8.902.742.488 đồng. Khoản thuế của công ty và bị cáo He WenZ còn phải nộp là 147.485.394.615 đồng cần truy thu. Buộc Công ty TNHH HST và bị cáo He WenZ nộp để sung công quỹ Nhà nước.

[11]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135- Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 21; khoản 1, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo He WenZ và bị cáo Đỗ Thị Ngọc M phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (tiền Việt Nam) án phí hình sự sơ thẩm.

Do các bị cáo và công ty chỉ phải nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính trốn thuế mà không phải bồi thường thiệt hại nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188 ; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo He WenZ 08 năm 6 tháng tù về tội “Buôn lậu”. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2021

- Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188 ; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc M 07 năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

Cấm bị cáo Đỗ Thị Ngọc M hành nghề liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu 3 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Truy thu thuế GTGT: Buộc Công ty TNHH HST do bị cáo He WenZ làm Giám đốc đại diện theo pháp luật và bị cáo He WenZ liên đới phải nộp lại **147.485.394.615** đồng (*Một trăm bốn mươi bảy tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu ba trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm mười lăm đồng*) tiền Việt Nam để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 - Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền bán đấu giá tài sản tịch thu **96.409.900.000** đồng (*Chín mươi sáu tỷ bốn trăm linh chín triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam.

+ 200 tấm Solar Cell được niêm phong trong hộp giấy, trên hộp có ghi ký hiệu “Mẫu vật chứng tịch thu”, Biên bản lấy mẫu ngày 18/9/2021 (Vsun = 100, 02 xe ô tô = 100).

+ 300 tấm Solar Cell, gồm: 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.80%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.70%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.60%”. Tất cả được cho vào một thùng carton màu đỏ và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021 (các tấm Solar Cell lấy mẫu trên xe ô tô tải BKS 99C-036.34).

+ 400 tấm Solar Cell, gồm: 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.90%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.80%”, 100 tấm Solar Cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.70%”, 100 tấm solar cell có dán nhãn với thông số là “Eff: 22.60%”. Tất cả được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021 (các tấm Solar Cell lấy mẫu trên xe ô tô Rơ moóc BKS 98C-188.10/15R-007.76).

+ 600 tấm Solar Cell được cho vào trong một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 02” (gồm có 200 tấm lấy mẫu trong tổng số 271.625 tấm thu giữ tại kho của Công ty TNHH HST, 400 tấm lấy mẫu trong tổng số 4.870.500 tấm thu giữ tại Công ty TNHH HST);

+ 271.079 tấm Solar Cell nhập khẩu trái phép năm 2020.

+ 01 (Một) máy in tem nhãn hiệu TSC, model TTP-224 Pro, serial: 24P16040008 được niêm phong bằng giấy niêm phong ghi ngày 01/3/2021.

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Huawei được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “B01”; 01 chiếc nhãn hiệu Huawei được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “KX03”;

- Trả lại Công ty TNHH HST tài sản nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA BKS 98LD-007.16 mang tên chủ sở hữu là Công ty HST.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 98LD-007.16;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 98LD-007.16;

+ 227.382 (Hai trăm hai mươi bảy nghìn) tấm Silicon chưa gia công.

+ 21.086 (Hai một nghìn không trăm tám sáu) tấm Solar Cell (tồn kho năm 2019 và tại bàn kiểm tra chất lượng hàng hóa (bàn QC), bao gồm cả sản phẩm lỗi, hỏng).

+ 1.340 (Một nghìn ba trăm bốn mươi) tấm Solar Cell được cho vào trong một thùng cát tông và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 01”, Biên bản lấy mẫu ngày 27/02/2021 (mẫu 1 đến mẫu 12).

+ 837 (Tám trăm ba mươi bảy) tấm Solar Cell được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 03” Biên bản lấy mẫu ngày 27/02/2021 (mẫu 1 đến mẫu 12);

+ 300 (Ba trăm) tấm Silicon chưa gia công đường mạch điện, được cho vào một thùng carton và dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi ngày 03/3/2021, trên thùng carton dán giấy ghi chữ “Mẫu vật thu giữ 04”;

+ 23.176 (Hai mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy) kg dung dịch trên bao bì thể hiện là dung dịch nhôm.

+ 3.661 (Ba nghìn sáu trăm sáu mươi một) kg dung dịch trên bao bì thể hiện là dung dịch bạc.

+ 08 (Tám) chiếc USB các loại (trong đó: 01 USB được cho vào một phong bì niêm phong, bên ngoài phong bì ghi chữ “USB Kho”; 01 USB được cho vào một phong bì niêm phong, ngoài phong bì ghi chữ “USB văn phòng”; 03 USB được cho vào một hộp carton niêm phong trên dải niêm phong ghi ngày 26/02/2021; 01 USB được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong trên dải niêm phong ghi ngày 28/02/2021; 01 USB màu đen, có dây số 955110064992 được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “USB1”; 01 USB màu đen, có dây số 955110135126 được cho vào một phong bì màu trắng niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “USB2”.

+ 12 (Mười hai) Case (CPU) máy tính, trong đó: 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu U-TeK được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M1”; 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu Wincom.net.vn được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M2”; 01 Case máy tính màu đen, nhãn hiệu Wincom.net.vn được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Case máy tính có dán giấy ghi ký hiệu “M3”; 09 Case (CPU) máy tính đều được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên các Case máy tính được dán giấy ghi ký hiệu lần lượt như sau: “K1”, “K2”, “K3”, “K4”, “K5”, “K6”, “K7”, “K8”, “K9”.

+ 02 (Hai) chiếc ổ cứng, trong đó: 01 (Một) ổ cứng màu đen, ghi chữ ORICO được cho vào một hộp cát tông màu xanh và dán kín bằng giấy niêm phong ghi ngày 09/3/2021, ngoài hộp cát tông dán giấy ghi ký hiệu “X1”; 01 (Một) Ổ cứng màu đen được cho vào một phong bì màu trắng và dán kín bằng giấy niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “Ổ cứng 1”.

+ 07 (Bảy) máy tính xách tay được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên các máy tính xách tay được dán giấy ghi ký hiệu lần lượt như sau: “LT1”, “LT2”, “LT3”, “LT4”, “LT5”, “LT6”, “LT7”

+ Các đồ vật gồm: 01 (Một) dấu tròn thể hiện Công ty TNHH HST; 01 (Một) Dấu chức danh mang tên Giám đốc HE WENZ; 01 (Một) chiếc thiết bị chữ ký số (Token), có dây số 240150109; 12 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, tất cả được

cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong ghi ngày 26/11/2021; 01 (Một) con dấu Công ty TNHH HST, 01 (Một) con dấu Công ty TNHH năng lượng mặt trời Venergy, tất cả được cho vào một hộp cát tông màu xanh dán niêm phong ghi ngày 09/3/2021, ngoài hộp carton dán giấy ghi ký hiệu “X1”;

+12 (Mười hai) thùng tài liệu được dán niêm phong, trong đó 01 thùng được ký hiệu là “Ngân hàng 1”, 01 thùng được ký hiệu là “Ngân hàng 2”, 01 thùng được ký hiệu là “Sổ quỹ-Sổ ngân hàng”, 02 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2019”, 01 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2016”, 01 thùng được ký hiệu là “Kế toán 2017”, 01 thùng được ký hiệu là “Hồ sơ lao động”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK1”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK2”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK3”, 01 thùng được ký hiệu là “XNK4”.

+ 02 (Hai) kẹp chì đã bị cắt, số H/19.0640922 và số H/19.0564816 được cho vào một phong bì, trên phong bì ghi chữ “Kẹp chì Hải quan Lạng Sơn”, “Kẹp chì Hải quan Bắc Giang”.

+ 20 (Hai mươi) thẻ ATM do Nguyễn Thị Thanh N giao nộp được niêm phong ngày 11/3/2021.

- Trả lại bị cáo He WenZ các tài sản nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 01 (Một) hộ chiếu số E72616697 và 01 (Một) thị thực số X 0187455 đều mang tên He WenZ, sinh năm 1987.

+ Tài liệu, đồ vật thu giữ trong quá trình bắt, khám xét đối với bị cáo He WenZ gồm: 01 Máy tính xách tay màu xám, nhãn hiệu Lenovo được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên máy tính dán giấy ghi ký hiệu “KX01”.

- Trả lại bị cáo Đỗ Thị Ngọc M:

+ Các đồ vật tài liệu thu giữ trong quá trình bắt, khám xét đối với Đỗ Thị Ngọc M gồm: số tiền 350.005.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, không trăm linh năm nghìn đồng).

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động (trong đó: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “B1-IP4”; 01 điện thoại di động Iphone lưng màu xanh trắng được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “B1-IP12”); 01 (Một) chiếc Macbook Air, serial No: CO2HM9Q7DJYC được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Macbook dán giấy ghi ký hiệu “M3”; 03 (Ba) thẻ ATM do các Ngân hàng phát hành gồm: 02 (Hai) thẻ ATM Ngân hàng VietinBank (01 thẻ ATM có số 4026490002554629; 01 thẻ ATM có số 4705709010058267) và 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng Techcombank số

4221498668670046, được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “B3”; Các đồ vật, tài liệu gồm: Séc ngân hàng Vietinbank, hộ chiếu, giấy thông hành, Cardvisit, thẻ tài khoản ngân hàng và 01 (Một) USB màu đen, tất cả được cho vào một phong bì màu trắng dán niêm phong, ngoài phong bì dán giấy ghi ký hiệu “M5”.

+ 01 (Một) thẻ ra vào Vinhomes trên có dán giấy ghi họ tên Đỗ Thị Ngọc M.

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, ID 2017AJ2652, model 14-bf035TX được niêm phong bằng giấy niêm phong, ký hiệu là “M1”;

- **Trả lại ông Đỗ Viết N2:** số tiền 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) Đô la Mỹ (USD) thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Đỗ Thị Ngọc M;

- **Trả lại ông ZJ (người ở cùng với bị cáo He WenZ trước khi He WenZ bị bắt):**

01 (Một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Lenovo được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên Laptop dán giấy ghi ký hiệu “KX02”; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor được cho vào một phong bì màu trắng và dán kín bằng giấy niêm phong, ngoài phong bì ghi ký hiệu “KX04”.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135- Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 21; khoản 1, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo He WenZ và bị cáo Đỗ Thị Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (tiền Việt Nam) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự :

- Bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh